TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08-8-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08-8-2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07/7/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐ-ST ngày 17/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Th,** sinh ngày: 30/01/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, xã Thạch T (nay là xã Tân Lâm H), huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt (có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: **Anh Lê Văn H,** sinh ngày: 17/11/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, xã Thạch T, huyện Thạch H (nay là xã Tân Lâm H), tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại CHLB Đức, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, vụ án có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H (Anh Lê Văn H hiện đang lao động tại CHLB Đức) sau thời gian tự do tìm hiểu, yêu đương đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch T(nay là xã Tân Lâm H), huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, theo số đăng ký số 09/2017, ngày 07/02/2017. Gia đình tổ chức lễ cưới công khai theo phong tục địa phương. Sau khi đăng ký kết hôn,

vợ chồng về chung sống hoà thuận, hạnh phúc tại xã Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh và có 02 con chung. Năm 2018, Anh Lê Văn H đi lao động tại CHLB Đức. Từ đó, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không quan tâm, tin tưởng nhau. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Khánh L, sinh ngày: 26/3/2017 và Lê Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2018. Vợ chồng thống nhất giao con chung Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi nhận sự việc Anh Lê Văn H gọi điện thoại (ghi hình có âm thanh) trình bày ý kiến liên quan đến vụ án và Biên bản làm việc với thân nhân Anh Lê Văn H thể hiện nội dung: Anh Lê Văn H và Chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có 02 con chung. Anh Hậu hiện đang lao động tại CHLB Đức. Nay chị Thanh yêu cầu ly hôn, anh Hậu đồng ý và không tranh chấp. Về con chung, vợ chồng đã thống nhất giao con chung Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh Hậu đang lao động tại CHLB Đức, anh nhờ mẹ và chị gái chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hậu đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại CHLB Đức và ủy quyền giao, nhận văn bản tố tụng cho chị gái là chị Lê Thị Hiền, địa chỉ: Xã Tân Lâm H, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 39, 227, 273, 469, 479; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Th. Xử cho Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với Anh Lê Văn H; về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Lê Văn H hiện đang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Tại công văn số 17771/QLXNC-P5, ngày 13/7/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: "Anh Lê Văn H đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần gần đây nhất là ngày 07/7/2018 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước". Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3; Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 37, 39, 464 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Chị Nguyễn Thị Th có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; Anh Lê Văn H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Phiên tòa được mở lại lần hai, văn bản tố tụng đã được tống đạt hợp lệ cho thân nhân của anh Hậu. Căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt Chị Nguyễn Thị Th, Anh Lê Văn H theo thủ tục chung.

[1.3] Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.4] Quá trình giải quyết, Tòa án đã yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 206, 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H hôn nhân tự nguyện, tuân thủ các điều kiện kết hôn và thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thạch T(nay là xã Tân Lâm H), huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của anh Hậu và chị Thanh, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trong quá trình vợ chồng sống chung và trở nên trầm trọng từ khi anh Hậu đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi do không tin tưởng, bất đồng quan điểm, lối sống, đến nay gần như cắt đứt mọi thông tin liên lạc. Chị Thanh khẳng định mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng thông qua thân nhân đương sự đang ở nước ngoài. Anh Lê Văn H đã trình bày ý kiến về nội dung Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện, đồng ý ly

hôn, không tranh chấp, không cung cấp được địa chỉ tại CHLB Đức, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án giải quyết vắng mặt Anh Lê Văn H và tống đạt toàn bộ văn bản tố tụng cho thân nhân của anh Hậu là đúng quy định.

Tại Công văn số 17771/QLXNC-P5, ngày 13/7/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thể hiện từ năm 2018, Anh Lê Văn H chưa về Việt Nam lần nào. Chị Nguyễn Thị Th và các con chịu nhiều thiệt thòi khi thiếu vắng sự quan tâm, chăm sóc của người cha, người chồng. Đến nay vợ chồng đã không còn sự quan tâm, chia sẻ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Th là chính đáng, được pháp luật bảo vệ.

Pháp luật về Hôn nhân và gia đình Việt Nam có chính sách và biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình, tạo điều kiện để nam, nữ xác lập hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng bình đẳng; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc… nhưng cuộc hôn nhân của Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H hiện nay đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau.

Tại điểm a.1, a.3 khoản a Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Căn cứ cho ly hôn: ...Được coi là tình trạng của vợ chồng trầm trọng khi: Vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau như người nào chỉ biết bổn phận người đó, bỏ mặc người vợ hoặc người chồng muốn sống ra sao thì sống…", "a.3. Mục đích của hôn nhân không đạt được là không có tình nghĩa vợ chồng; không bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng".*

Tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn"*.

Trên cơ sở nhận định về tình trạng hôn nhân hiện nay giữa Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H trong thời gian sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, chị Thanh cùng các con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng ly thân trong một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, yêu thương. Hôn nhân giữa chị Thanh và anh Hậu không còn mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Như vậy, tình trạng của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Th. Tuyên xử Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Th và Anh Lê Văn H có 02 con chung là Lê Khánh L, sinh ngày: 26/3/2017 và Lê Hải Đ, sinh ngày: 10/9/2018. Vợ chồng thống nhất giao con chung Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự. Do đó, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung là Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[2.5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83,123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 39, 227, 273, 469, 479; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Chị Nguyễn Thị Th. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị Th, sinh ngày: 30/01/1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh và Anh Lê Văn H, sinh ngày: 17/11/1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 18, Thạch T, huyện Thạch H, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức: Ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung là Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Lê Văn H và Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000501 ngày 30/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thị Lệ Thu

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Giao con chung là Lê Khánh L cho Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Lê Hải Đ cho Anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, trừ trường hợp phát sinh sự kiện pháp lý mới.

Anh Lê Văn H và Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH16 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000501 ngày 30/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Văn Hồng	**Nguyễn Sỹ Quân**	**Trương Thị Lệ Thu**